

Tư Tưởng Cốt Lõi Của Đạo Sống Việt

"Tôi muốn được nói hoài về sự cần thiết phải xây dựng một nền văn hóa riêng của mình. Dân tộc nào để cho văn hóa ngoại lai ngự trị thì không thể có độc lập thật sự, vì văn hóa là linh hồn của một dân tộc..." (Nguyễn An Ninh - Lý Tưởng Của Thanh Niên Việt Nam)

Nói đến sự trường tồn của một giống nòi, trước hết phải nói đến văn hóa, nói đến sức sống của dân tộc, của giống nòi đó, nghĩa là tất cả tiềm năng mà dân tộc đó đã để lại dấu ấn sâu đậm và tỏa sáng chói lọi trên tiến trình lịch sử của mình. Và người Việt Nam đã từng có sức sáng tạo nên một nền văn hóa như vậy. (Nguyễn An Ninh - Ước Mơ Của Chúng Ta)

Ông Toynbee, một học giả người Anh, đã viết bộ sách lớn của ông là A Study of History rằng: "Từ cổ chí kim có 29 nền văn minh. Nhưng khi ông viết đến quyển cuối thì ông phải sửa lại là có 32 nền văn minh, và nền văn minh Việt Nam nằm ngang hàng với các nền văn minh khác như Trung Hoa, Ấn Độ, La Mã, Hy Lạp..."

Tôi muốn cất tiếng kêu to. Kêu thật to để ai nấy cùng nghe. Tôi muốn có một giọng tha thiết. Thực tha thiết để ai nấy cùng cảm. Tôi muốn có những luận điệu đanh thép. Thực đanh thép để ai nấy cùng tin. Nghe, cảm, tin ... để cùng tôi đem một cái vinh quang chưa hề có trên quả địa cầu về cho dân tộc ta, dân tộc Việt Nam. (Hồ Hữu Tường - Tương Lai Văn Hóa Việt Nam)

Nền minh triết nhân bản Việt không để lại cho hậu thế những **kiến trúc vĩ đại**, được xây dựng trên xương máu và nước mắt của con người, không đồ của đồ người để lưu danh vạn đại như **Vạn Lý Trường Thành, Đế Thiên Đế Thích, Kim Tự Tháp** hoặc các cung điện, lâu đài nguy nga đồ sộ hay những hệ thống **triết học kinh viện** hoặc những ý thức hệ phiến diện không tương, những khuôn mẫu đạo đức cứng nhắc, nhưng đã **để lại những giá trị tri thức** chân xác vô cùng. Đó là những hiểu biết được thấu nhận do kinh nghiệm sống lâu đời, **bắt đầu từ sự cảm nhận Thiên Thu Vô Ngôn của Trời Đất** (Thiên Nhiên): *trăm nghe không bằng một thấy; trăm thấy không bằng một lần trải qua* (thực tại là tiêu chuẩn của chân lý).

Quan sát để học. Học để biết, biết để làm, làm để sống. Rồi vừa làm vừa học, làm đến đâu học đến đó. Biết đến đâu sống và làm đến đó. Biết rồi báo nhau cùng biết để thăng tiến con người. Thăng tiến con người đồng nghĩa với thăng tiến xã hội, và ngược lại. Vì sống phải làm mà làm thì tăng sự hiểu biết "sống - làm - biết" và ngược lại "biết - làm - sống".

Con người học hỏi bằng **tâm**: cảm nhận, trực nhận; học hỏi bằng **mắt**: quan sát; học hỏi bằng tay: lao động; học hỏi bằng **óc**: suy tư, nhận xét, sáng tạo.

Người nông dân trồng lúa nước phải quan sát trời (thời tiết) trăng sao, đất đai, mưa gió thật tỉ mỉ để hoạch định công việc cày cấy và săn sóc, chăm bón đồng ruộng.

Sống với nghề nông trồng lúa nước ở định lâu đời cách ngày nay 8.000 - 9.000 năm (thời đại văn hóa Hòa Bình) nông dân Việt, với kinh nghiệm sống thực tiễn thấu hiểu rằng muốn giải quyết các khó khăn trong cuộc sống thì phải **nhìn thẳng vào sự thực trong hiện tại** (thực tại): *"trông coi trời đất liệu thời làm ăn"* tức cảm nhận thiên nhiên (Thiên Thu Vô Ngôn của Trời Đất).

Cảm và nhận **quy luật dịch lý của thiên nhiên**, của trời đất; để tâm mình hòa cùng vũ trụ vạn vật: tâm ta và tâm vũ trụ là một, giống nhau; từ đó rút ra (nhận) những quy luật, những bài học được thể nghiệm, chứng nghiệm từ kinh nghiệm sống thực tế, để xây dựng nếp sống hài hòa.

Những hiểu nghiệm sống quý báu đó đã trải qua hàng ngàn, ngàn năm trong nền văn hóa trồng lúa nước ổn định lâu đời: **văn hóa Hòa Bình, nhân bản và nhân chủ**, mang tính khai phóng và dung hóa trong giao lưu, qua lăng kính **dân chủ** với xã thôn tự trị (*phép vua thua lệ làng*) và tôn trọng **hương ước**, mà ngôn từ ngày nay gọi là thượng tôn luật pháp .

Ngày nay, người Việt nói riêng và con người nói chung đang cố gắng vận dụng những tri thức đó vào đời sống thực tế, ngõ hầu mang lại an vui, hạnh phúc cho con người ngay tại đây và bây giờ. Đó là:

1-Lý Đối Lập Thống Nhất (đối lập là bổ sung)

Lý đối lập thống nhất là nền tảng **xây dựng nếp sống hài hòa** (thể hiện triết lý sống thái hòa).

- Hài hòa "**thân tâm**" mà **khởi điểm là trở về với chính mình**, tự hiểu mình (*trăm hay xoay vào lòng, vì ngọn đèn được tỏ trước khơi bời mình*), chuyển hóa tâm thức để thay đổi cái nhìn ngõ hầu **nhân tính** làm chủ lời nói, ý nghĩ và việc làm, với **nếp sống tinh thức** qua quá trình **học ăn, học nói, học gói, học mở** (khác biệt hẳn với tu, tề, trị, bình của văn hóa Hoàng Hà, Trung Quốc gốc du mục).

Như nước tự nó có khả năng "*gan đục khơi trong*", tự thanh lọc mình (tự hiểu mình). Trên thế giới chỉ có người Việt Nam **đồng nhất** không gian xã hội, cộng đồng lãnh thổ, quê hương mình với nước: nước Văn Lang, nước Việt Nam.

Sống trong môi trường thiên nhiên, sông ngòi chằng chịt, ao hồ khắp nơi, nhìn ra biển đông với cách làm ăn (trồng lúa nước) người Việt Nam **không thể không học hỏi những đặc tính của nước** (thích nghi, linh động không cố định cứng nhắc nơi một hình dạng nào, tự thanh lọc v...v... (xem Nước: *đặc tính gốc của nền văn minh triết Việt*, Tủ Sách Việt Thường năm 2002.)

- Hài hòa giữa "**vợ với chồng**" (*thuận vợ thuận chồng tát biển đông cũng cạn*), xây dựng mái ấm, với gia đình phân công (*chồng chài, vợ lưới, con câu*), sống an vui hạnh phúc, chết nhẹ nhàng.

- Hài hòa giữa "**người với người**" (*thuận bầu thuận bạn mới đóng nổi ghe to*), lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau, một sự nhịn là chín sự lành, chín bỏ làm mười, **lấy tình nghĩa làm đầu** (*một bỏ cái lý, không bằng một tí cái tình*), sống yên vui trong tình hàng xóm láng giềng (*coi nhau như bát nước đầy là hơn*), "sống cùng với mọi người và để mọi người cùng sống với mình" (Trần Gia Phụng).

- **Hòa mục trong xóm làng với tinh thần hòa cả làng**, đến sự thái hòa của đất nước, qua chế độ địa phương phân quyền, với xã thôn tự trị: phép vua thua lệ làng.

- Hài hòa giữa **người với thiên nhiên** để con người bước vào tiến trình **thăng hoa** theo chiều kích tâm linh phát triển **tình thương** (*thương người như thể thương thân*) và trí tuệ (*khôn*

cũng chết, đại cũng chết, biết thì sống) với định hướng con người tương thông với thiên nhiên: hòa cùng vũ trụ.

- Tình thương và trí tuệ là điều kiện cần và đủ để xây dựng triết lý sống thái hòa. Nói cách khác ở đâu có **tình thương và trí tuệ**, ở đó khước từ bạo lực (*khôn chẳng qua lễ, khỏe chẳng qua lời*) và **hài hòa**; và ở đâu có **hài hòa**, ở đó có **tình thương và trí tuệ**.

Thần tổ kép **Tiên Rồng** của dân tộc Việt là biểu tượng thăng hoa theo chiều kích nhân và trí. **Tiên Âu Cơ** sống trên núi (non Nhân), **Rồng Lạc Long** sống dưới biển (nước Trí).

Tình thương và trí tuệ là định hướng của dân tộc Việt Nam trong mọi liên hệ ứng xử.

Biểu tượng **Mẹ Âu Cơ** và cha **Rồng Lạc Long** là biểu hiện rực rỡ của tình thương và trí tuệ để con cháu Việt noi theo. **Lấy Tiên và Rồng làm biểu tượng cho dân tộc thì làm sao mà không ý thức mọi vật, mọi việc luôn biến đổi, biến hóa không ngừng** (Rồng biểu tượng cho sự linh động, biến hóa và biến đổi, mà ngôn ngữ nay gọi là **lý vô thường**).

2- Lý Tác Động Hai Chiều, tức có đi có lại trong tinh thần công bằng là đạo người ta ở đời.

Tác động hai chiều, một trong hai điều kiện cần (*lý tác động hai chiều*) và đủ (*phân công hợp tác*) nền tảng của lý đối lập thống nhất, thể hiện qua nếp sống hài hòa trong xóm làng, trong tinh thần **chấp nhận dị biệt** (*ràng trong lễ phải có người có ta*) và **khước từ bạo lực**, với quan niệm sống xem mọi người trong xã hội như người thân trong gia đình (con **Rồng** cháu **Tiên**) qua cách xưng hô với mọi người trong xã hội đầy thân thương: chú, bác, cô, dì..., v...v... (không *nị - ngô, toi - moi, you - me v...v...*).

Một dân tộc mà thái độ xử thế bao dung, tha thứ đến nỗi diễn đạt thành phương trình toán học siêu hình "*chín bỏ làm mười*" hỏi làm sao mà không ý thức được tất cả đều là **tương đối**:

*Đèn khoe đèn tỏ hơn trăng,
Đèn ra trước gió còn chẳng hơi đèn.
Trăng khoe trăng tỏ hơn đèn,
Có sao trăng lại chịu lòn dưới mây?*

Từ kinh nghiệm sống và sự hiểu nghiệm đó (hiểu biết qua kinh nghiệm sống), Ông cha ta ý thức mọi hành động muốn đạt kết quả tốt phải tùy **thời**, tùy **việc**, tùy **chỗ**, tùy **người**; v...v...

*Đắc thời đắc thế thì khôn
Sa cơ Rồng cũng như giùm khác nào.*

Hoặc

Xem cơ trời đất liệu thời làm ăn!

3- Tinh Thần Phân Công Hợp Tác:

Tinh thần phân công hợp tác với thành tâm thiện chí thể hiện **trên đồng ruộng**, với nếp sống văn công / đổi công, nay người mai ta trong tinh thần có việc thì đến hết việc thì đi, và trong gia

đình phân công (*chông chà, vợ lưới, con trâu*) cũng như ngoài xã hội với chế độ địa phương phân quyền.

Một dân tộc đúc kết những kinh nghiệm sống và cách sống (trồng lúa nước ổn định lâu đời) hàng mấy ngàn năm thành một công thức đơn giản chân xác: nước, phân, cần, giống. Nó nói lên tinh thần tổng hợp, kết hợp các yếu tố và chú trọng đến mối tương quan liên hệ mật thiết giữa các yếu tố như nước, phân, cần, giống; dĩ nhiên bao gồm cả thiên nhiên, thời tiết và con người. Như thế hỏi làm sao mà không ý thức mọi vật (như cây lúa tốt tươi trên đồng ruộng chẳng hạn) "**không tự nhiên có**" và cũng "**không do ai sinh ra**" mà do nhiều yếu tố kết hợp tạo thành mà ngôn từ Phật học gọi là **lý duyên khởi**.

Tất cả "hiện tượng sống" đều là tạo phẩm của con người. Hòa bình hay chiến tranh, thương yêu hay hận thù, đời sống con người hạnh phúc hay đau khổ đều do con người quyết định và tạo lập lấy.

Những giá trị tri thức chân xác nói trên, thể hiện trong nếp sống tương nhượng quần cư hài hòa của cư dân nông nghiệp trồng lúa nước ổn định lâu đời từ ngàn xưa đã được ông cha chúng ta huyền thoại hóa qua biểu tượng thần tổ kép **Tiên - Rồng: Lý Tắc Tiên Rồng**, nền tảng của triết lý sống thái hòa

4- Bình Đẳng - Tự Do - Nhân Bản:

Một dân tộc biết đặt Cha - Mẹ vào cùng một biểu tượng và thần hóa cha mẹ thành thần tổ kép Tiên Rồng (Mẹ Tiên Âu Cơ, Cha Rồng Lạc Long) để **tôn thờ** nói lên **tinh thần bình đẳng** giữa cha mẹ, nam nữ nói riêng và giữa con người nói chung.

Mỗi gia đình **thờ Ông Bà**, cha mẹ của mình. Cả nước **thờ Vua Hùng** làm quốc tổ. **Người thờ người** thì không còn gì **nhân bản hơn**.

Tinh thần nhân bản trong nền văn hóa Việt - văn hóa trồng lúa nước - không phải từ trên trời rơi xuống, hay do một người đấng đạo nào đó hoặc do một hệ thống triết học chỉ dạy cho dân tộc Việt Nam; mà do tình gia đình (*tình mẹ con, cha con, lòng hiếu thảo*) môi trường sống (khí hậu nhiệt đới gió mùa với những đồng bằng phù sa trù phú), cách làm ăn (trồng lúa nước) với nếp sống tương nhượng **quần cư** hài hòa trong xóm làng, sống cùng với mọi người và để mọi người cùng sống với mình, **đã tôi luyện hun đúc nên**.

Sống với nghề trồng lúa nước ổn định lâu đời, ông cha ta sớm ý thức **vai trò của con người vô cùng quan trọng** chẳng những vì nhu cầu điều hợp qua sự vận dụng trí thức thực nghiệm mà còn vì sự đóng góp công sức lao động trong tiến trình canh tác phức tạp của nghề trồng lúa nước.

Thực tế cho thấy dù đất đai màu mỡ, dù mưa thuận gió hòa rất thích hợp cho việc cày bừa, gieo trồng, nhưng không có con người thì việc trồng trọt, cày cấy không thể thực hiện được.

Tất cả quy về người, rời từ người mà ra mọi việc, mọi sự, mọi hoạt động, mọi suy nghĩ và v... v...

Không có con người thì không có gì cả, không có văn hóa, kinh tế, chính trị, đạo đức, tôn giáo v...v.. Không có con người, vũ trụ có đó, nhưng có cũng như không, không có ý nghĩa gì cả.

Thần thánh là **con người** thăng hoa vì đã có những hành động hoặc thành tích giúp dân, cứu nước, được người dân **vinh danh thành thần**, nhân thần (Đức Thánh Trần Hưng Đạo, Hai Bà Trưng, Thần Thành Hoàng v... v...) (Tủ Sách Việt Thường)

Tiên - Rồng còn là biểu hiện sự hài hòa giữa cha mẹ: thuận vợ thuận chồng tác biển Đông cũng cạn.

Trong nền văn hóa Việt, khi nói đến cha thì phải nhắc đến mẹ, hay ngược lại: *cha khôn mẹ khéo*. Cách nhìn đó là cái nhìn từ sự hài hòa, hòa thuận trong gia đình phân công: *chồng cày, vợ cấy con trâu đi bừa*.

Mẹ (Âm) Cha (Dương), Âm Dương (Tiên Rồng) là **hai mặt của một đồng tiền**, một sự vật, một hiện tượng... một thực tại. **Không thể có một vật hay một hiện tượng nào tồn tại mà chỉ có âm hoặc chỉ có dương.**

*Công **Cha** như núi Thái Sơn
Nghĩa **Mẹ** như nước trong nguồn chảy ra
Một lòng thờ **mẹ** kính **cha**
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con*

Hoặc

*Tu đâu cho bằng tu nhà
Thờ **cha** kính **mẹ** chính là chân tu
Kính cha yêu mẹ muôn đời vẫn đúng.*

Biểu tượng thần tổ kép Tiên Rồng cho thấy ông cha ta đã sớm phối hợp tác động, vượt thoát được mâu thuẫn giữa chế độ mẫu hệ và phụ hệ bằng chế độ phân công trong gia đình, mẹ lên núi, cha xuống biển để phát triển và mở rộng đất nước trong truyền Tiên Rồng, và trong cuộc sống hàng ngày.

Em về nhớ mẹ, anh bừa ruộng chiêm.

Nói cách khác, cha ông chúng ta đã sớm tránh được những sai lầm thông thường của các dân tộc khác khi họ quá đề cao vai trò của người nam hay người nữ, để rồi dẫn đến cảnh ngược đãi nhau, miệt thị nhau, biến thành thứ phụ thuộc cho phái tính của mình. Sai lầm đáng tiếc đó đã đưa đến những thảm trạng xã hội kéo dài hàng mấy ngàn năm trong lịch sử loài người (xem Đạo Sống Việt, trang 99 - 106).

Tinh thần bình đẳng giữa vợ chồng trong gia đình được mở rộng ra môi trường xã hội, dân tộc và nhân loại, ông cha ta sớm ý thức được rằng mọi người sinh ra đều bình đẳng:

*Khác nhau tâm áo manh quân
Thả ra bóc trần ai cũng như ai.*

Ở đâu có bình đẳng, ở đó có công bằng:

Công bằng là đạo người ta ở đời.

Tinh thần bình đẳng đã được huyền thoại hóa qua **bọc trứng, nở trăm con cùng một lúc**.

Trên bình diện tâm lý và xã hội, **bình đẳng** là tinh thần cao độ của một tập thể con người không bóc lột nhau, tôn trọng nhau.

Ở đâu có công bằng và bình đẳng, ở đó có tự do.

Tự do là tinh thần cao độ của một tập thể con người biết tôn trọng nhau, **chấp nhận dị biệt: rằng trong lẽ phải có người có ta**.

Tự do chỉ đến với những ai đã được no cơm ấm áo và được đãi ngộ bình đẳng về mọi mặt. Chân bình đẳng chỉ có khi mọi người đều được tự do phát triển khả năng để nâng cao giá trị. Không thể có tự do không bình đẳng; cũng không thể có bình đẳng không tự do.

Xã hội bình đẳng tự do là xã hội nhân bản nhân chủ.

Nhận thức được điều này làm cho chúng ta tăng thêm sự quý trọng đối với cha ông đã có **tâm nhìn hết sức người** trong mối tương quan bình đẳng giữa cha mẹ, vợ chồng, nam nữ, con người âm dương (Tiên Rồng).

5- Tinh Thần Nhân Chủ:

Thực tế cho thấy nếp sống tương nhượng quần cư hài hòa trong xóm làng, và kỹ thuật trồng lúa nước đã rèn luyện hun đúc cho nông dân trồng lúa nước tinh thần nhân chủ. Muốn thu hoạch được kết quả tốt đẹp trong việc trồng trọt, trồng lúa nước, nông dân phải **chủ động** quan sát các hiện tượng thiên nhiên:

*Trông trời, trông đất, trông mây,
Trông mưa, trông gió, trông ngày, trông đêm.
Trông cho chân cứng đá mềm,
Trời yên bể lặng mới yên tâm lòng.*

Nói gọn một câu:

Trông cơ trời đất liệu thời làm ăn.

Nghĩa là quan sát hiện tượng thiên nhiên, thời tiết để quyết định xếp đặt công việc trồng trọt, làm mùa màng v... v... Nếu mưa to, gió lớn, giông bão nổi lên nông dân không dại gì mà cày bừa, nhổ mạ, cấy lúa trong những trường hợp đó. Nếu "*trời trong bể lặng*", nông dân mới yên tâm cày cấy. Người nông dân chủ động trong mọi sinh hoạt của nông vụ.

Từ kinh nghiệm sống đó, dần dần họ ý thức **đời sống con người** - mọi sinh hoạt trong gia đình trên đồng ruộng, ngoài xã hội - vui tươi hay buồn khổ, thương yêu hay hận thù **đều do con người tự quyết định và tạo lập lấy**, chứ không phải do ý muốn của thần linh hay bất cứ yếu tố nào bên ngoài con người. **Con người tự mình làm chủ chính mình**. Triết học ngày nay gọi là tinh thần nhân chủ.

Trên bình diện tâm lý và xã hội nhân chủ là tinh thần cao độ của một tập thể con người làm chủ tâm tư tình cảm và dục vọng (làm chủ bản thân) chấp nhận dị biệt, tôn trọng con người vì mình, cho mọi người, hài hòa với chính mình, tha nhân và thiên nhiên: hòa cùng vũ trụ. Chỉ có tập thể con người, sống thực, sống trọn vẹn với thực tại (cái đang diễn biến trước mắt) thì mới ý thức **tự chủ** và sáng tạo.

Nhân sinh quan và vũ trụ quan của người nông dân trồng lúa nước xem **thiên nhiên, con người, và đất đai** là ba yếu tố phối hợp hài hòa trong triết lý sống thái hòa: đó là minh triết đời sống (chứ không phải minh triết kinh điển hay minh triết tử viết, sách vở).

Ý thức Trời - Người - Đất (*đầu đội trời, chân đạp đất*) cùng một thể, từ đó manh nha đặt cơ sở cho ý thức **phát triển tâm linh** vốn đã nhen nhúm trong sự gắn bó giữa con người với thiên nhiên và đất đai, cũng như mối liên hệ thiêng liêng nối liền các thế hệ (quá khứ, hiện tại, tương lai) qua tục **thờ cúng tổ tiên**.

Nền văn hóa trồng lúa nước là một thể nghiệm sống của sự hòa điệu với Trời - Người - Đất trong đó sức cần lao cũng như tri thức thực nghiệm của con người được ứng dụng và điều hợp một cách sáng tạo sao cho hòa nhịp và kết hợp với thời tiết (Trời) và đất đai để cho lúa được tốt tươi. Mối liên hệ giữa Trời - Người - Đất thật gần gũi, đồng cảm và đồng đẳng. Từ đó manh nha và lâu dần hình thành tinh thần nhân bản và nhân chủ.

Nền văn hóa trồng lúa nước là một thể nghiệm cụ thể của triết lý Trời - Người - Đất cùng một thể.

Hiếm thấy và chưa có một nền đạo học nào trên thế giới diễn đạt được nhân sinh quan "Trời - Người - Đất" cùng một thể một cách ngắn gọn mà đầy đủ ý nghĩa như triết lý sống của nền văn hóa trồng lúa nước qua bài thơ của Trần Cao Vân:

*Trời Đất sinh Ta có ý không,
Chưa sinh Trời Đất có Ta trong.
Ta cùng Trời Đất ba ngôi sánh,
Trời Đất in Ta một chữ đồng.
Đất nứt Ta ra Trời chuyển động
Ta thay Trời mở Đất mệnh mông
Trời che Đất chở Ta thông thả
Trời Đất Ta đầy đủ hóa công*

6- Hài Hòa - Thặng Hoa

Lối sống (định canh định cư) dẫn đến nếp sống tương nhượng (*chín bỏ làm mười*) tương trợ (vần công/ đổi công), tập quán có việc thì đến hết việc thì đi, tinh thần hài hòa: "*lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau*" "*coi nhau như bát nước đầy là hơn*", trọng tình nghĩa "*một bỏ cái lý, không bằng một tí cái tình*". Nếp sống đầy tình người ấy dẫn đến sự **hòa mục** trong xóm làng (*hòa cả làng*) và sự **thái hòa** của đất nước.

Trong nền văn hóa trồng lúa nước "**hòa**" là chủ đạo cho mọi liên hệ ứng xử. Và đỉnh cao tuyệt đích của con người là thăng hoa (như Tiên Rồng, như nước tự gạn đục khơi trong), thăng hoa mãi **theo chiều kích tâm linh** phát triển **tình thương** và **trí tuệ** với định hướng con người tương thông với thiên nhiên: hòa cùng vũ trụ, hội nhập vào dòng sông chan hòa tính người và tình người (xem Tinh Thần Hải Hòa Trong Nền Văn Hóa Việt - Tủ Sách Việt Thường).

Thăng hoa là **đạo sống**, sống trọn vẹn với cuộc sống, hòa cùng vũ trụ; sinh hóa là Tiên Rồng, dừng lại là con người nhu thuận, thiện lành. Việt Nam: một dân tộc khoan hòa. Lấy gạo nếp trắng, vo sạch, gói làm tượng trời, tượng đất. **Nắm được lẽ sinh hóa của Âm Dương (Tiên Rồng) thì có gì mà không thông.**

7- Tinh Thần Cõi Trống (Lòng Trống Rỗng)

Đạo lý dân tộc không truyền qua **tri thức** sách vở kinh điển mà **truyền vào tâm thức của dân tộc**, rồi truyền thừa sinh động qua dòng sông của dân tộc; có lời (ca dao, huyền thoại, chuyện kể v... v...) mà **không “chữ nghĩa”**; lời là ngôn ngữ Việt đầy đủ sắc tính của nó, **khởi từ tâm thức của dân tộc**, cảm nhận Thiên Thư Vô Ngôn của Trời Đất (Thiên Nhiên), không cần đóng kín bằng văn tự, với một hệ thống triết học, hay tôn giáo hoặc ý thức hệ.

Nói cách khác, lẽ phải (đạo lý) của dân tộc không có sách vở kinh điển, không có Tứ Thư Ngũ Kinh, không có kinh tạng hay Phật pháp, Phật học, không có kinh thánh hay sách giáo lý, chỉ có những câu có vần có điệu, dễ hiểu dễ nhớ, gợi hình gợi cảm, chỉ có những chuyện kể sinh động, thâm thúy với óc tưởng tượng vô cùng phong phú, **phối hợp tác động những yếu tố cảm nhận từ Thiên Nhiên chuyển tải vào cuộc sống**, với những phong tục tập quán và lễ hội trong nếp sống hài hòa trong xóm làng, có thể thay đổi **tùy thời mà vươn lên** cho nên có người cho rằng văn hóa Việt Nam "không có gì cả".

Nét đặc sắc của nền văn minh triết Việt chính là “cái không có gì” (mà hàm chứa tất cả). Đó là "**tinh thần cõi trống**". Người Việt trưởng thành là người sống trọn vẹn với cuộc sống ngay tại đây và bây giờ, không mộng tưởng trở thành người phi thường, không buông trôi, không hận đời, sống bình thường chan hòa tính người và tình người, sống cùng với mọi người và để mọi người cùng sống với mình, không vươn mắc, lòng trở nên trống rỗng một cách tự nhiên. Lòng trống rỗng trong ý nghĩa không chấp trước với biểu tượng "sách ước" có ba tờ giấy trắng tinh, như biển cả bao la dung nạp mọi dòng nước trong lành hay uê tạp có thể hòa chung thành một cõi mênh mông bát ngát; rồi bốc hơi (thăng hoa như Tiên Rồng) thành mây, mưa với những giọt nước trong mát.

Văn minh Việt Nam, minh triết Việt, minh triết đời sống chẳng để lại những gì quý giá, nguy nga đồ sộ mà ngày nay còn chụp hình được, ngoài tinh thần cõi trống, với nền giáo dục nhân bản tâm linh "*học an, học nói, học gói, học mở*" và sự hài hòa (hòa cả làng) tình thương, trí tuệ và sức sống dẻo dai, an nhiên tự tại trong bất cứ hoàn cảnh nào: tất cả được huyền thoại hóa qua biểu tượng Thần Tổ Kép Tiên Rồng.

Tinh thần Cõi Trống (**lòng trống rỗng**) là tụ điểm, nơi hội tụ tất cả, là **lực hút để dung hòa** mọi sự; nơi hóa giải mọi mâu thuẫn, nghịch lý trong lòng và ngoài xã hội; nơi phát sinh sức mạnh nội tại, nơi hạt giống tình thương nảy nở hồn nhiên trong sáng. Lòng trống rỗng là giây phút giúp cho người Việt trưởng thành cảm nhận được Thiên Thư Vô Ngôn của Đất Trời (Thiên Nhiên) với tâm Việt, hồn Việt, hội nhập, hòa đồng với vũ trụ.

Nét đặc sắc trong nền văn hóa Việt là biết **sống bình thường**, không vọng cái phi thường xa rời con người và cuộc sống, qua những thăng trầm đắng cay ngọt bùi, như cá bơi lội trong **chính dòng nước bình thường đục hay trong** muôn đời của nó.

Người Việt luôn luôn biết dung hòa, hóa giải mọi đối nghịch, tìm ra nét hài hòa, thăng bằng, xây dựng nếp sống đầy tình người với nhân sinh quan thăng hoa con người như Tiên Rồng, như nước bốc hơi.

Đại đa số khoa bảng và một số học đòi theo khoa bảng **chịu ảnh hưởng sâu đậm văn hóa ngoại nhập**, quá câu nệ vào sách vở kinh điển hay một "tử" (triết gia) nào đó cho là **trống rỗng**. Họ không cảm nhận, không hiểu nổi chính cái trống rỗng ấy. **Lòng trống rỗng**, không chấp trước, không vướn mắc là cái hội tụ, đồng thời cũng là cái mở rộng, buông thả, khai phóng trong giao lưu, không dị ứng, không loại trừ, tiếp nhận tất cả, đầy bản lĩnh nên tiếp thu có chọn lọc, Việt hóa tất cả.

Triết lý nào cũng học, tôn giáo nào cũng tốt, nền văn hóa nào cũng có cái hay cái đẹp của nó; du nhập tất cả, dung hòa, dung hóa, nhưng vẫn giữ phong cách Việt.

Tiền sĩ H.R. Ferraye cho rằng nét đặc sắc của văn hóa Việt Nam là tính cách **không chối từ** của nó.

Thực ra, nó chỉ có một chối từ: **sự đồng hóa cưỡng bức**. Còn lại nó tìm cách dung hóa, hội nhập mọi sở đắc văn hóa của Hoa, của Ấn, của Nam Đảo, của Tây Âu, Bắc Mỹ... cả ngôn từ và kỹ thuật, cả tôn giáo và nghệ thuật, song vẫn luôn luôn duy trì nền tảng văn hóa dân tộc (Trần Quốc Vượng, sđd, Trang 44).

Lòng Trống Rỗng (Tinh Thần Cõi Trống) được huyền thoại hóa qua biểu tượng "sách ước" với ba tờ giấy trắng tinh trong truyện Gậy Thần Sách Ước.

8- Tình Thương.

Thiên nhiên cung ứng sẵn và đầy đủ cho nhu cầu con người trong tĩnh lặng và huyền diệu.... Thiên nhiên đã sanh là có dưỡng, lo sẵn, cây cho bóng mát, che chở nắng hè, mưa tuôn nuôi vạn vật muôn loài, củi sưởi ấm mùa đông, thực phẩm duy trì đời sống.

Thiên nhiên đem tình thương bao la đến cho loài người, cho ánh sáng mặt trời, bóng trăng trên dòng sông bạc v...v...; **môi trường nào có đời sống đó**, loài nào có cách sống đó, người đi, chim bay, cá lội, rắn trườn v...v...

Thiên nhiên đã dạy cho con người "tự do" trong môi trường sống và "tự chủ" trong sinh tồn.

Con người sinh ra, vạn vật đều có sẵn; khi thụ hưởng trong lòng biết ơn, nảy sinh **lòng ưa thích, thương mến**, sinh ra tâm hồn vị tha hoặc vị kỷ.

Thiên nhiên là ông thầy của dân tộc Việt Nam về mọi mặt nói chung và trong việc trồng trọt - trồng lúa nước - nói riêng (xem Tinh Thần Thực Tiễn Trong Nền Văn Hóa Việt - Tủ Sách Việt Thường).

Sự cảm nhận Thiên Thu Vô Ngôn của Trời Đất cùng với môi trường sống, lối sống (định cư định canh) và cách sống (trồng lúa nước) khiến cho tình thương nảy nở, phát triển hồn nhiên trong sáng (xem Tình Thương Trong Nền Văn Hóa Việt - Tủ Sách Việt Thường). Thiên nhiên dạy con người “thấy” và “biết”, kiến lập sự hài hòa giữa con người và thiên nhiên.

Nếu vượt thoát được “**tình thương sở hữu**” của các “tổ chức tôn giáo”, học thuyết, chủ nghĩa, v...v...con người sẽ **tim lại được tình thương đích thực** có sẵn trong con người và thiên nhiên, được chuyển tải qua tâm thức, theo nhịp của dòng sống chan hòa tình thương, qua cách xung hô với mọi người trong xã hội, mang tính gia đình đầy thân thương(chú, bác, cô, dì...).

Trên căn bản tâm linh đó, đạo lý của người Việt Nam là “**thương người như thể thương thân**”. Đạo lý đầy tình người đó đã xây dựng nhân sinh quan nhân bản, nhân chủ, cụ thể thiết thực:

*Thấy người hoạn nạn thì thương
Thấy người đói khát thì **nhường miếng ăn**
Thương người “**bớt miếng mà cho**”
May thay ở chốn bình yên
Thấy người hoạn nạn **nỡ quên sao đành**.*

Điểm độc đáo của nền minh triết Việt là tình thương phát sinh từ lòng trắc ẩn của con người (**nỡ quên sao đành**) chứ không do Chúa, Phật, hay sách vở nào bắt buộc phải làm để nhập Niết Bàn, để được lên Thiên Đàng. Trong nếp sống Việt: *có lòng trắc ẩn mới ra con người* (Phan Bội Châu).

“Bớt miếng mà cho”, “nhường miếng ăn” là chia sẻ, là chia sẻ chứ không phải là bố thí.

Điều đó cho thấy, cái nhìn của Đức Đạt Lai Lạt Ma cũng không vượt được nhân sinh quan nhân bản và hiện thực, cụ thể thiết thực đầy tình người của ông cha ta. Ngài đã phát biểu: chúng ta có thể ném bỏ hết tất cả các thứ khác: tôn giáo, lý tưởng, tất cả tri thức thọ nhận, nhưng chúng ta không thể tránh khỏi sự cần thiết của **tình thương**.... Trong ý nghĩa đó, không còn cần đến chùa chiền hay giáo đường, điện thờ hay tòa thánh, cũng không cần các triết lý, giáo lý hoặc chủ thuyết phức tạp. Tự tâm ta, tự thức ta chính là đền thờ. Chủ thuyết là tình thương. Điều thiết yếu cho con người là tình thương và trí tuệ chứ không phải là tín ngưỡng. (Đức Đạt Lai Lạt Ma, Đạo Lý Cho Thiên Ký Mới, Văn Nghệ, Năm ..., trang 278).

Người Việt chúng ta có những viên kim cương bất hoại vô giá của Tổ Tiên để lại mà không thấy để quý trọng, vì đa số vọng ngoại, quá câu nệ vào sách vở kinh điển, trọng hữu danh (trọng từ viết) mà không cảm nhận được, không thấu hiểu được cái giá trị siêu việt của Tinh Hoa Tư Tưởng Việt.

Đạo lý của dân tộc là người chủ hiếu khách, sống trong ngôi nhà, tọa lạc nơi giao lưu những luồng văn hóa Đông Tây Kim Cổ, tiếp nhận tất cả, gì cũng thờ, nhưng không thờ gì cả, ngoại trừ ông bà. Người Việt Nam chỉ thật sự thờ cúng khi họ đã bình an dưới mái nhà thờ ông bà.

Học tất cả, nhưng hầu như không học gì, ngoài **Tiên Rồng** (Âm Dương); để lại tất cả, nhưng hầu như không để lại gì ngoài “**Gậy Thân Sách Ước**” với **ba tờ giấy trắng tinh**; để lại lòng trống rỗng (không chấp trước, không vướng mắc, chứ không đi tìm cái hư vô), **tiếp tục cảm nhận** Thiên

Thư Vô Ngôn của Trời Đất (Thiên Nhiên) để ý thức tự chủ và luôn luôn sáng tạo theo **nhịp sống của dòng đời trôi chảy không ngừng nghỉ**.

Ông Krishnamurti đã phát biểu: “cái mà Phật gọi là **Niết Bàn**, Jésus gọi là **Thiên Đàng**, tôi gọi là **cuộc sống**”.

Trở về với cuộc sống đích thực, điều thiết yếu mà con người cần là sự hài hòa. Nói cách khác là vận dụng “*lý đối lập thống nhất*”, lý tắc Tiên Rồng vào nếp sống tinh thức để cuộc sống được **hài hòa về mọi mặt**, trong tính người và tình người.

Điều kiện cần và đủ để sự **hài hòa** được bền vững là *tình thương* và *trí tuệ*, qua lăng kính thượng tôn luật pháp.

Những đặc tính **hài hòa, tình thương, trí tuệ** và **tôn trọng hương ước** mà ngôn từ ngày nay gọi là thượng tôn luật pháp **cũng là yếu tố thiết yếu mà loài người đang hướng tới**, để kiến lập trào lưu văn hóa mới.

Đã đến lúc người Việt phải phục hồi và phát huy tư tưởng cốt lõi của đạo sống Việt để thực hiện con đường sống của dân tộc (nhân đạo) trong xu hướng toàn cầu hóa.

Bắt đầu từ đâu?

Từ hiện tại, ngay tại đây và bây giờ, mỗi người ý thức tầm quan trọng của cuộc chuyển hóa tâm thức - cuộc cách mạng tâm linh - thay đổi cái nhìn, thống nhất tri thức và tâm thức **mà khởi điểm là trở về với chính mình**, *trăm hay xoay vào lòng*, tự hiểu mình, với **nếp sống tinh thức**, qua quá trình *học ăn, học nói, học gói, học mở*, theo chiều kích tâm linh phát triển tình thương và trí tuệ, với định hướng *Biển – Hóa – Thăng hoa – Hòa đồng*, hòa cùng vũ trụ, hội nhập vào dòng sống chan hòa tính người và tình người. Đó là những yếu tố tạo điều kiện thuận lợi để **thực hiện con đường sống của dân tộc (nhân đạo)**, đồng thời đóng góp phần mình với thế giới trong việc kiến lập trào lưu văn hóa mới, xây dựng nền văn minh nhân bản với chế độ điều hợp nhân tính, mang tính hòa bình nhân bản dân tộc qua lăng kính nhân chủ và dân chủ, dung hợp được tự do bình đẳng, và thượng tôn luật pháp.

Tủ Sách Việt Thường

www.tusachvietthuong.org